

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày 12/02/2025.

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuân.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Hằng và bà Nguyễn Thị Tuyết.
- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoài Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2025 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 367/2024/TLST – HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2024, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 22/01/2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1994 (Có mặt).
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.
- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Xóm B, thôn I, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Đình H sau một thời gian tìm hiểu thì tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Bình Định vào ngày 04/08/2020.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng cũng rất hạnh phúc, đến giữa năm 2022 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Nguyễn Đình H không chịu làm ăn chăm lo cho gia đình mà chơi bời, cờ bạc, tôi có nhiều lần khuyên thì anh Nguyễn Đình H còn sử dụng bạo lực đối với tôi, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chúng tôi đã sống ly thân với nhau từ khoảng cuối năm 2022 cho đến nay, nếu kéo dài cuộc sống hôn nhân sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe hai bên. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không

thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Đình H.

-Về con chung: Chúng tôi chưa có con chung, nên không yêu cầu giải quyết.

-Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn anh Nguyễn Đình H vắng mặt trong quá trình tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã nhiều lần triệu tập và giao các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Đình H biết và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng anh Nguyễn Đình H vắng mặt, không hợp tác, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar mở phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải theo quy định, anh Nguyễn Đình H vắng mặt không lý do, nên không ghi nhận được ý kiến.

**Tại biên bản làm việc ngày 07/11/2024 ông Nguyễn Đình B và bà Phan Thị D là bố, mẹ của anh Nguyễn Đình H trình bày:* Sau khi kết hôn thì anh Nguyễn Đình H, chị Nguyễn Thị Mỹ L đi làm ăn xa, đến khoảng năm 2022 thì anh Nguyễn Đình H và chị Nguyễn Thị Mỹ L xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể gia đình không nắm rõ và hai người đã ly thân với nhau từ năm 2022 cho đến nay, chị Nguyễn Thị Mỹ L về nhà cha mẹ để sinh sống, còn anh Nguyễn Đình H làm ăn ở Đồng Nai, tuy nhiên vẫn thường về thăm gia đình. Anh Nguyễn Đình H đã được Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã thông báo cho biết các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án, theo gia đình anh Nguyễn Đình H bận công việc không về tham gia tố tụng được. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận

-Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L cho rằng: Tình cảm vợ chồng không còn, các bên sống ly thân với nhau đã lâu, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar giải quyết cho chị Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn anh Nguyễn Đình H.

-Bị đơn anh Nguyễn Đình H vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến tranh luận.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

-Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đều thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Đình H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các quyết định tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do là vi phạm các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 56 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho chị Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với anh Nguyễn Đình H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn, bị đơn ông Nguyễn Đình H có nơi cư trú tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk nên vụ

án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án anh Nguyễn Đình H vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã tiến hành xác minh địa chỉ của anh Nguyễn Đình H tại địa phương được biết: Anh Nguyễn Đình H có đăng ký hộ khẩu tại địa chỉ thôn I, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, anh Nguyễn Đình H vẫn thường xuyên về thăm gia đình và có biết việc Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đang thụ lý việc ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ L và niêm yết các văn bản tố tụng, nhưng anh Nguyễn Đình H không hợp tác, không đến làm việc, không nêu lý do vắng mặt, thuộc trường hợp cố tình vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Nội dung

[2.1] *Xét quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Nguyễn Đình H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Bình Định vào ngày 04/08/2020, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo lời khai của chị Nguyễn Thị Mỹ L: Trong thời gian vợ chồng sống chung do tình hình vợ chồng không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Nguyễn Đình H không chịu làm ăn chăm lo cho gia đình mà chơi bời, cờ bạc, nợ nần, chị Nguyễn Thị Mỹ L khuyên ngăn thì bị anh Nguyễn Đình H sử dụng bạo lực nên vợ chồng không thể ngồi nói chuyện với nhau được trong khoảng thời gian dài, hơn nữa vợ chồng lấy nhau nhưng hiếm muộn con cái, nên tình cảm vợ chồng phai nhạt dần, vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2022 cho đến nay. Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương chăm sóc, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Đình H vắng mặt không gửi văn bản thể hiện quan điểm của mình, không có biện pháp để khắc phục mâu thuẫn của vợ chồng.

Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Nguyễn Đình H đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ L là có cơ sở. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ L.

[2.2] *về con chung*: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Nguyễn Đình H không có con chung nên không đề cập giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

[3] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân Gia đình theo quy định của pháp luật.

[4] *Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa* là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với anh Nguyễn Đình H.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Nguyễn Đình H không có con chung nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng do chị Nguyễn Thị Mỹ L đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số AA/2023/0000649 ngày 27/09/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L, được quyền kháng cáo bản án Hôn nhân Gia đình sơ thẩm trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Nguyễn Đình H có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân Gia đình sơ thẩm án trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- THADS huyện Ea Kar;
- UBND xã Tây Giang,
huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định;
- Đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Mạnh Tuấn